

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HS -ST
Ngày 21 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Bích Liên

Bà Đỗ Thị Kim Thúy

- Thư ký Toà án: Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST - HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị Thu Y và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2019, đến ngày 08/7/2019 được trả tự do, hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đinh Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn Y, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

3. Anh Kim Đình A, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn Y, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

4. Anh Lê Văn T, sinh năm 1993, nơi cư trú: Khu 5, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1993, nơi cư trú: Khu 2, Thôn Y, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Đinh Kim C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1994, trú tại Thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc có mở quán bán nước giải khát tại nhà ở. Do thấy quán nước của gia đình S thường ngày có đông khách đến uống nước nên khoảng tháng 6/2019, anh Đinh Văn H, sinh năm 1974, trú tại xã X, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đến quán gặp S trao đổi thỏa thuận việc S cho anh H đặt máy bắn cá điện tử tại quán nước nhà S cho khách chơi bắn cá để thu tiền, S đồng ý. Lúc này, anh H trực tiếp thỏa thuận miệng với S là khi đặt máy tại quán thì chỉ cho khách chơi bắn cá giải trí thu tiền theo giờ với giá là 30.000đồng/1h chơi mà không quy đổi điểm thắng thua ra thành tiền. Máy bắn cá điện tử có tất cả 08 cửa chơi gồm: 02 thanh dọc, mỗi thanh có 03 cửa chơi, 02 thanh ngang mỗi thanh có 01 cửa chơi. Hình thức chơi bắn cá là khách đến chơi ngồi vào các cửa tương ứng trên máy bắn cá, rồi S dùng thẻ từ cài đặt điểm cho khách chơi, sau đó người chơi sử dụng các nút gạt trên mỗi cửa để chơi, việc chơi điện tử không giới hạn về điểm, không xác định thắng thua quy ra tiền, nếu người chơi thua hết điểm mà muốn chơi tiếp thì S lại dùng thẻ từ cài đặt điểm cho họ chơi. Mỗi khi có khách đến chơi thì S phải ghi tên khách, giờ vào chơi vào quyển sổ theo dõi rồi mới cho khách chơi, khi nào khách nghỉ thì ghi giờ kết thúc và số tiền khách trả vào quyển sổ trên, khoảng 15 – 20 ngày thì anh H sẽ đến kiểm tra sổ cộng số tiền thu được của khách chơi rồi ăn chia với S theo tỉ lệ là anh H được hưởng 60% do có máy bắn cá, còn lại S được hưởng 40%. S và anh H thống nhất chỉ cho khách chơi 8 giờ/ngày (từ 10h00 đến 18h00), để tránh việc S ghi thiếu khách vào sổ thì anh H sẽ kiểm tra đột xuất máy bắn cá tại quán, nếu phát hiện có khách chơi mà S không ghi vào sổ thì anh H sẽ thu hết tiền của ngày hôm đó mà không chia cho S, đồng thời nghiêm cấm S sử dụng máy bắn cá điện tử vào mục đích đánh bạc.

Sau khi hai bên thống nhất thỏa thuận, anh H đã đặt mua qua mạng internet một máy bắn cá điện tử của một cửa hàng ở khu vực GL - Hà Nội với giá 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). Cửa hàng mà anh H đặt mua đã chở máy bắn cá đến cho anh H, anh H nhận máy và trả tiền mặt cho người vận chuyển máy. Khi có máy bắn cá, anh H mang máy đến đặt tại quán nước nhà S,

giao cho S trực tiếp theo dõi quản lý, thu tiền của khách chơi và ghi chép sổ sách như anh H và S đã thỏa thuận. Sau đó, S vào mạng internet và biết được hình thức đánh bạc ăn tiền trên máy bắn cá điện tử nên S đã nảy sinh ý định cho khách đến chơi đánh bạc ăn tiền trên máy bắn cá. Thực hiện ý định trên, khoảng 16h00' ngày 05/7/2019, Nguyễn Hoàng S đang ở quán nước của gia đình thì có Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, Kim Đình A, sinh năm 1999, Nguyễn Văn S, sinh năm 1993 đều trú tại xã V - huyện Y - tỉnh Vĩnh Phúc; Lê Văn T, sinh năm 1999 trú tại xã T - huyện Y - tỉnh Vĩnh Phúc đến quán hỏi S cho đánh bạc dưới hình thức chơi bắn cá trên máy bắn cá điện tử, S đồng ý. S thỏa thuận với các đối tượng cách chơi là mỗi lần người chơi bắn cá trên màn hình máy bắn cá điện tử, nếu bắn trúng cá thì được cộng điểm vào cửa chơi, nếu bắn trượt thì bị trừ điểm dần cho đến khi về đến 0 điểm là thua hết và mất toàn bộ số tiền đã mua điểm của S, khi người chơi nghỉ thì S sẽ trả cho người chơi số tiền tương ứng với số điểm còn lưu tại cửa chơi với giá quy đổi là 1 điểm = 10 đồng. Người chơi chỉ đánh bạc được với S, giữa những người chơi không đánh bạc được với nhau. Sau đó các đối tượng đã mua điểm tương ứng với số tiền cụ thể như sau: Hội mua 5000 điểm hết 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), T mua tất cả 4 lần, mỗi lần 10.000 điểm hết 100.000 đồng, tổng số tiền 04 lần T mua hết 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), A mua 15.000 điểm hết 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), S mua 10.000 điểm hết 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), nhưng S chưa thu tiền của 04 người này do quen biết từ trước mà thỏa thuận sau khi chơi xong, xác định thắng thua sẽ trả tiền sau. Để theo dõi thì S ghi thông tin vào một quyển sổ theo dõi (quyển sổ này khác với quyển sổ S dùng ghi hàng ngày khi cho khách đến chơi bắn cá giải trí). Sau đó, S dùng thẻ từ gậy điểm vào các cửa trên máy bắn cá điện tử tương ứng với số tiền Sáng, T, Hội và Anh vừa mua để mỗi người chơi ngồi vào các cửa tương ứng trên máy bắn cá để đánh bạc còn S đứng quản lý máy bắn cá. Đến khoảng 16h30' cùng ngày tiếp tục có Nguyễn Văn D, sinh năm 1993, Nguyễn Văn P, sinh năm 1983, đều trú tại xã S N – huyện S D – tỉnh Tuyên Quang đến quán nước gặp S hỏi đánh bạc bằng hình thức bắn cá trên máy bắn cá điện tử, S đồng ý. D mua 320.000 điểm hết 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng), P mua 290.000 điểm hết 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng). S thu đủ tiền của D, P cất vào chiếc túi xách đeo bên người rồi dùng thẻ từ gậy điểm vào các cửa trên máy bắn cá điện tử tương ứng với số tiền D, P vừa mua. Sau đó, P ngồi vào cửa chơi trống cạnh bên tay phải Đ; D ngồi vào cửa chơi trống cạnh bên tay phải P, S ngồi vào cửa chơi trống cạnh bên tay phải D để quản lý máy bắn cá.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 17h00' cùng ngày thì bị Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: Thu trên người Nguyễn Hoàng S số tiền 8.130.000 đồng (Tám triệu một trăm ba mươi nghìn đồng); thu trên người Kim Đình A số tiền 115.000 đồng (Một trăm mười lăm nghìn đồng); 01 máy bắn cá điện tử; 02 thẻ nhựa màu xanh hình chữ nhật, 08 chiếc ghế.

Trong quá trình điều tra các đối tượng khai nhận:

- Nguyễn Văn Đ mua của S 5000 điểm hết 50.000 đồng để đánh bạc, tại thời điểm bị bắt quả tang Đ đang thắng và có số điểm 16.340 điểm tương ứng số tiền 163.400 đồng (Một trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm đồng). Như vậy, số tiền đánh bạc của Đ là 163.400đ.

- Kim Đình A mua của S lần thứ nhất 5.000 điểm hết 50.000 đồng, A đánh thua hết điểm, lại tiếp tục mua lần thứ hai 10.000 điểm hết 100.000đ để đánh bạc, tại thời điểm bị bắt quả tang A đang thắng và có số điểm 12.000 điểm tương ứng số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng), ngoài ra quá trình bắt quả tang còn thu trên người Kim Đình A số tiền 115.000 đồng, quá trình điều tra A khai nhận sẽ dùng số tiền 115.000đ vào việc đánh bạc. Như vậy, số tiền đánh bạc của A là 285.000đ.

- Nguyễn Văn S mua của S 10.000 điểm hết 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để đánh bạc, tại thời điểm bắt quả tang S đang thắng và có số điểm 17.000 điểm tương ứng số tiền 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi nghìn đồng). Như vậy, số tiền đánh bạc của S là 170.000đ.

- Lê Văn T mua của S mỗi lần 10.000 điểm hết 100.000 đồng, cứ chơi hết 10.000 điểm T lại mua tiếp, tổng cộng 4 lần T mua hết 400.000đ để đánh bạc, tại thời điểm bị bắt quả tang T đang thắng và có số điểm 12.000 điểm tương ứng số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng). Như vậy, số tiền đánh bạc của T là 420.000đ.

- Nguyễn Văn D mua của S lần thứ nhất 20.000 điểm hết 200.000đ, D chơi thua hết, lại tiếp tục mua 300.000 điểm hết 3.000.000đ, khi bị bắt quả tang D đang thua và có số điểm 282.020 điểm tương ứng số tiền 2.820.200 đồng (Hai triệu tám trăm hai mươi nghìn hai trăm đồng). Như vậy, tổng cộng số tiền đánh bạc của D là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Văn P mua của S lần thứ nhất 10.000 điểm hết 100.000 đồng, Phòng chơi thua hết, lại tiếp tục mua 280.000 điểm hết 2.800.000đ để đánh bạc, khi bắt quả tang P đang thua và còn số điểm 248.110 điểm tương ứng số tiền

2.481.100 đồng (Hai triệu bốn trăm tám mươi một nghìn một trăm đồng). Như vậy, số tiền đánh bạc của P là 2.900.000đ.

Do đó, số tiền đánh bạc của Nguyễn Hoàng S là 7.138.400đ, trong đó bao gồm 6.915.000đ là tiền bán điểm cho người chơi, 223.400đ là tiền người chơi thắng, S phải thanh toán.

Tại bản cáo trạng số: 51/KSĐT-P1 ngày 11 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Nguyễn Hoàng S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hoàng S từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu số tiền 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, số còn lại 2.030.000 đồng (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền do S bán hàng nước cho khách tại quán mà có, không sử dụng vào mục đích đánh bạc, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án, tịch thu của Anh số tiền 115.000đ, truy thu của S số tiền 923.400đ để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 máy bắn cá điện tử và 02 thẻ nhựa màu xanh hình chữ nhật Nguyễn Hoàng S sử dụng máy bắn cá của anh H đặt tại nhà S để đánh bạc anh H không biết và không liên quan gì. Do vậy, cần trả lại chiếc máy bắn cá và 02 thẻ nhựa màu xanh hình chữ nhật trên cho anh H.

Đối với 08 chiếc ghế do Nguyễn Hoàng S giao nộp là các công cụ, phương tiện S sử dụng vào việc phạm tội ngày 05/7/2019 cần tịch thu tiêu hủy.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo S từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Khoảng 16h00' ngày 05/7/2019, tại quán nước của gia đình Nguyễn Hoàng S ở xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, S cùng các đối tượng Nguyễn Văn Đ, Kim Đình A, Nguyễn Văn S, Lê Văn T Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Ph thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán điểm chơi game bắn cá với tổng số tiền đánh bạc là 7.138.400đ (Số tiền đánh bạc với Đ163.400đ, với A 285.000đ, với S 170.000đ, với T 420.000đ nhưng S chưa thu tiền, với D 3.200.000đ và P 2.900.000đ) thì bị Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hoàng S đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[4] Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy bị cáo có

hiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội nên cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do vậy cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

[5] Đối với anh Đinh Văn H, không biết việc S đánh bạc dưới hình thức bắn cá trên máy bắn cá điện tử trên với Sáng, T, A, Đ, D và P ngày 05/7/2019. Do vậy, Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc không đề cập xử lý hình sự đối với anh H là phù hợp.

[6] Đối với Lê Văn T, Kim Đình A, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn S chỉ độc lập từng người đánh bạc với cá nhân S mà không đánh bạc được với nhau. Số tiền dùng vào việc đánh bạc đều dưới 5.000.000đ. Do đó, hành vi đánh bạc của T, S, Đ, A chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc nên Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp.

[7] Đối với Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn P tại Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc, cả 2 đối tượng đều khai báo có nhân thân lai lịch và hộ khẩu thường trú tại xã S N - huyện S D - tỉnh Tuyên Quang. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã S N - huyện S D - tỉnh Tuyên Quang nhưng không có đối tượng nào có nhân thân lai lịch như trên, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau đối với D, P.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q là bố mẹ đẻ của bị cáo không biết bị cáo sử dụng máy bắn cá vào việc đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 8.130.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Hoàng S quá trình điều tra xác định gồm có số tiền S thu của D, P sử dụng để đánh bạc là 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) cần tịch sung quỹ Nhà nước, số còn lại 2.030.000 đồng (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền do S bán hàng nước cho khách tại quán mà có không sử dụng vào mục đích đánh bạc, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra, xác định số tiền đánh bạc của bị cáo S với Đ là 50.000đ, với A 150.000đ với S 100.000đ, với T 400.000đ (tổng 700.000đ), số tiền này các đối tượng chưa trả cho S nhưng đây là tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước. Khi bị bắt các đối tượng Đ đang thắng 113.400đ, A đang thắng

135.000đ, S đang thắng 70.000đ, T đang thắng 20.000đ (tổng 338.400đ) nhưng S chưa trả cho các đối tượng trên nên cần truy thu số tiền này của bị cáo S để sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 115.000đ thu của A, A khai nếu thua sẽ dùng số tiền trên vào việc đánh bạc nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 máy bắn cá điện tử và 02 thẻ nhựa màu xanh hình chữ nhật anh Đinh Văn H không biết S sử dụng vào việc đánh bạc. Do vậy, cần trả lại chiếc máy bắn cá và 02 thẻ nhựa màu xanh hình chữ nhật trên cho anh H.

Đối với 08 chiếc ghế do Nguyễn Hoàng S giao nộp là các công cụ, phương tiện S sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Do bị cáo làm nghề lao động tự do không có thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng S 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng S cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Hoàng S có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Hoàng S 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước,

Tịch thu của Kim Đình A số tiền 115.000đ (Một trăm mười lăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho anh Đinh Văn H 01 chiếc máy bắn cá điện tử và 02 thẻ nhựa màu xanh hình chữ nhật.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng S số tiền 2.030.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 08 chiếc ghế (Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc ngày 25/10/2019).

Truy thu của Nguyễn Văn Đ số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), của Kim Đình A số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), của Nguyễn Văn S số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), của Lê Văn T số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và của bị cáo Nguyễn Hoàng S số tiền 338.400đ (Ba trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo nên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt cũng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS + Tòa hình sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thái

(đã ký)

